

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, T.p H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ pháp lý VPBank và ông Nguyễn Chí C - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 1920/2021/UQ-VPB ngày 19/02/2021.

Bị đơn: 1. Ông Lê Khả H, sinh năm 197x và bà Trần Thị Diệu Th, sinh năm 197x; Cùng trú tại: Thôn T, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Lê Thị L, sinh năm 193x
2. Ông Lê Khả H, sinh năm 196x
3. Bà Phạm Thị B, sinh năm 196x
4. Anh Lê Anh H, sinh năm 199x
5. Ông Lê Khả H, sinh năm 196x
6. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 197x
7. Anh Lê Khả T, sinh năm 199x
8. Chị Lê Thị M, sinh năm 199x
9. Cháu Lê Ngọc A, sinh năm 200x

Cùng trú tại: Thôn T, xã K, huyện Đ, T.p H

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc A là ông Lê Khả H và bà Nguyễn Thị P. Người đại diện theo ủy quyền của bà Th, cụ L, ông H, bà B, anh H, ông H, bà P, anh T, chị M là ông Lê Khả H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th và Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng VPBank) xác nhận tính đến hết ngày 15/9/2021 vợ chồng ông H, bà Th còn nợ Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 2.532.255.788 đồng (Hai tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi tám đồng, cụ thể:

1. Theo Hợp đồng tín dụng số 2502559 ngày 29/12/2014 và Khế ước nhận nợ số 2502559 ngày 29/12/2014 gồm: Tiền nợ gốc là 229.145.000 đồng; tiền nợ lãi là 52.249.064 đồng, tiền phạt chậm trả là 7.065.864 đồng. Tổng cộng là 288.459.928 đồng.

2. Theo Hợp đồng tín dụng số kiêm khế ước nhận nợ số 4999181 ngày 23/10/2015 gồm: Tiền nợ gốc là 30.181.547 đồng, tiền nợ lãi là 11.920.447 đồng, tiền phạt chậm trả là 646.829 đồng. Tổng cộng là 42.748.823 đồng.

3. Theo Hợp đồng cho vay số LD1733300863 ngày 29/11/2017 (Thể hiện qua Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử) gồm: Tiền nợ gốc là 35.221.361 đồng, tiền nợ lãi là 10.126.354 đồng, tiền phạt chậm trả là 529.209 đồng. Tổng cộng là 45.876.924 đồng.

4. Theo Hợp đồng tín dụng số LN1810231016224 ngày 27/10/2018 và Khế ước nhận nợ số 810231016224 ngày 29/10/2018 gồm: Tiền nợ gốc là 1.487.619.508 đồng; tiền nợ lãi là 407.194.060 đồng, tiền phạt chậm trả là 56.590.573 đồng. Tổng cộng là 1.951.404.141 đồng

5. Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 132-P-068503 ngày 12/5/2016, sau khi đáo hạn thể hiện là Hợp đồng thẻ tín dụng số 132-P-068503 ngày 19/5/2020 gồm: Tiền nợ gốc là 130.200.000 đồng; tiền nợ lãi là 72.821.079, tiền phạt chậm trả là 744.893 đồng. Tổng cộng là 203.765.972 đồng.

Về phương thức trả nợ:

Đến hết ngày 31/10/2021, ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ là 2.532.255.788 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thẻ tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 16/9/2021 đến khi tất toán khoản nợ.

Toàn bộ số tiền ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th trả cho Ngân hàng TMCP V sẽ trừ vào số tiền nợ gốc đến khi trả hết nợ gốc thì Ngân hàng TMCP V mới trừ vào số tiền nợ lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 07 Thôn T, xã K, huyện Đ, thành phố H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W537657 ngày 16/8/2003 cho hộ gia đình ông Lê Khả S và đã được đăng ký sang tên cho ông Lê Khả H ngày 14/12/2012. Theo hợp đồng thế chấp số 1233/TC/2014 quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2014 tại Văn phòng công chứng Đông Anh; Đăng ký thế chấp ngày 19/12/2014 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th cho Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Các bên thông nhất ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Lê Khả H và bà Trần Thị Diệu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 41.323.000 đồng (bốn mươi một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.039.000 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008889 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)